|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD & ĐT HƯNG YÊN  **TRƯỜNG THPT**  **NGUYỄN THIỆN THUẬT**  Số: 22 /QĐ - THPTNTT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Mỹ Hào, ngày 11 tháng 03 năm 2022* |

DỰ THẢO

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học**

**Năm học 2022- 2023**

**HIỆU TRƯỜNG TRƯỜNG THPT NGUYỄN THIỆN THUẬT:**

*Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH 13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Công văn số 370/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 09 tháng 03 năm 2022 của Sở GD –ĐT Hưng Yên về việc xây dựng phương án tổ chức dạy học lớp 10 năm học 2022-2023;*

*Căn cứ thực tế đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường;*

*Theo đề nghị của Ban chuyên môn.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học năm học 2022- 2023.

**Điều 2.** Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học năm học 2022- 2023 gồm 2 phần với 5 nội dung, được triển khai thực hiện trong năm học 2022-2023.

**Điều 3.** Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

***Nơi nhận:***  **HIỆU TRƯỞNG**

- Sở GD-ĐT Hưng Yên (để b/c);

- Như Điều 3 (để thực hiện);

- Đăng Website trường;

- Lưu VT.

**PHẠM THỊ THU HƯƠNG**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD-ĐT HƯNG YÊN  **TRƯỜNG THPT**  **NGUYỄN THIỆN THUẬT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

DỰ THẢO

*Mỹ Hào, ngày 11 tháng 03 năm 2022*

**QUY CHẾ**

**XẾP HỌC SINH LỚP 10 THEO NHÓM MÔN HỌC**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**PHẦN I**

**PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN NHÓM MÔN HỌC CHO HỌC SINH**

**Điều 1. Số lớp 10 và số học sinh được giao**

- Số lớp: 10 lớp.

- Số học sinh: 440 học sinh.

**Điều 2. Phương án phân lớp theo nhóm môn học**

**- Nhóm khoa học xã hội 1**(XH1) gồm 2 lớp 10A1, 10A2, học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, GDTC, Giáo dục quốc phòng và an ninh

+ Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

+ Các môn học lựa chọn Sử, Địa, Giáo dục KT&PL, Lý, Công nghệ.

+ Cụm chuyên đề Văn, Sử, Địa.

**- Nhóm khoa học xã hội 2** (XH2) có 2 lớp: 10A3, 10A4, học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, GDTC, Giáo dục quốc phòng và an ninh

+ Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

+ Các môn học lựa chọn Sử, Địa, Giáo dục KT&PL, Hóa, Công nghệ.

+ Cụm chuyên đề Toán, Văn, Giáo dục KT&PL.

**- Nhóm khoa học tự nhiên 1** (TN1) gồm 3 lớp 10A5, 10A6, 10A7, học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, GDTC, Giáo dục quốc phòng và an ninh

+ Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

+ Các môn học lựa chọn Lý, Hóa, Sinh, Sử, Tin.

+ Cụm chuyên đề Toán, Lý, Hóa.

**- Nhóm khoa học tự nhiên 2** (TN2) có 2 lớp 10A8, 10A9 học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, GDTC, Giáo dục quốc phòng và an ninh

+ Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

+ Các môn học lựa chọn Lý, Hóa, Sinh, Địa, Tin.

+ Cụm chuyên đề Toán, Hóa, Lý.

**- Nhóm khoa học tự nhiên 3** (TN3) có 1 lớp 10A10, học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, GDTC, Giáo dục quốc phòng và an ninh

+ Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

+ Các môn học lựa chọn Lý, Hóa, Sinh, giáo dục KT&PL, Công nghệ.

+ Cụm chuyên đề Toán, Lý, GDKT&PL.

Môn Âm nhạc và Mĩ thuật chưa có giáo viên nên chưa lựa chọn.

Môn Ngoại ngữ 2 hoặc tiếng dân tộc: Không lựa chọn.

Học kỳ I dạy 18 tuần, học kỳ 2 dạy 17 tuần, mỗi tuần học 6 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết 45 phút.

**PHẦN 2**

**QUY ĐỊNH XẾP LỚP**

**Điều 3. Sĩ số các lớp:** Mỗi lớp không quá 45 học sinh.

**Điều 4. Điều kiện xếp lớp:** Sau khi có kết quả thi tuyển sinh, trên cơ sở danh sách học sinh trúng tuyển, nhà trường tổ chức xếp học sinh vào các lớp, điều kiện cụ thể như sau:

***1. Đối với nhóm khoa học xã hội 1 (XH 1) gồm 2 lớp 10A1, 10A2:***

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học xã hội 1 (XH 1) thể hiện qua phiếu đăng ký.

- Căn cứ điểm thi tuyển sinh môn Ngữ văn và môn Lịch sử, Địa lý (nếu có) xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm học bạ cả năm lớp 9 các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện, thị xã trở lên lĩnh vực khoa học hành vi. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học hành vi từ cấp tỉnh trở lên.

***2. Đối với nhóm khoa học xã hội 2 (XH 2) gồm 2 lớp 10A3, 10A4:***

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học xã hội 2 (XH 2) thể hiện qua phiếu đăng ký.

- Căn cứ điểm thi tuyển sinh môn Toán, Ngữ văn và môn Tiếng Anh (nếu có) xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm học bạ cả năm lớp 9 các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh ; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện, thị xã trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiện, khoa học hành vi. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiện, khoa học hành vi từ cấp tỉnh trở lên. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi liên quan đến Tiếng Anh từ cấp huyện, thị xã trở lên.

***3. Đối với nhóm khoa học tự nhiên 1 (TN1) gồm 3 lớp 10A5, 10A6, 10A7:***

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học tự nhiên 1 (TN 1) thể hiện qua phiếu đăng ký.

- Căn cứ điểm thi tuyển sinh môn Toán và môn Vật lý, Hóa học (nếu có) xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm học bạ cả năm lớp 9 các môn Toán, Vật lý, Hóa học xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Vật lý, Hóa học; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện, thị xã trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiện, kỹ thuật. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiện, kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên.

***4. Đối với nhóm khoa học tự nhiên 2 (TN2) gồm 2 lớp: 10A8, 10A9:***

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học tự nhiên 2 (TN 2) thể hiện qua phiếu đăng ký.

- Căn cứ điểm thi tuyển sinh môn Toán và môn Hóa học, Sinh học (nếu có) xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm học bạ cả năm lớp 9 các môn Toán, Hóa học, Sinh học xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Hóa học, Sinh học; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện, thị xã trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiện, kỹ thuật. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiện, môi trường từ cấp tỉnh trở lên.

***5. Đối với nhóm khoa học tự nhiên 3 (TN3) gồm 1 lớp 10A10:***

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học tự nhiên 2 (TN 2) thể hiện qua phiếu đăng ký.

- Căn cứ điểm thi tuyển sinh môn Toán và môn Vật lý, Tiếng Anh (nếu có) xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm học bạ cả năm lớp 9 các môn Toán, Vật lý, Tiếng Anh xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Vật lý, Tiếng Anh; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện, thị xã trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiện, kỹ thuật. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiện, kỳ thuật từ cấp tỉnh trở lên. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi liên quan đến Tiếng Anh từ cấp huyện, thị xã trở lên.

**Điều 5. Hồ sơ nhập học**

- Giấy chứng nhận kết quả thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023;

- Học bạ THCS (bản chính) để trường kiểm tra;

- Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (bản sao từ sổ gốc hoặc công chứng).

**PHẦN III**

**CÁC NGUYỆN VỌNG KHI CHỌN LỚP**

**Điều 6. Mỗi học sinh có 5 nguyện vọng để chọn lớp**

- Nguyện vọng 1: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học đầu tiên.

- Nguyện vọng 2: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học đầu tiên.

- Nguyện vọng 3: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học của nguyện vọng 2.

- Nguyện vọng 4: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học của nguyện vọng 3.

- Nguyện vọng 5: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học của nguyện vọng 4.

**Điều 7. Đăng ký nguyện vọng**

Mỗi học sinh sau khi đỗ vào trường sẽ được phát 01 phiếu để đăng ký nguyện vọng, trong phiếu ghi rõ các ô nguyện vọng 1, 2, 3,4,5.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Sở GD & ĐT Hưng Yên (để b/c);  - Toàn thể CB, GV, NV, học sinh trường THPT Nguyễn Thiện Thuật (để t/h);  - Đăng Website trường;  - Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **PHẠM THỊ THU HƯƠNG** |